

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2018/HSST
Ngày 29-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Cường

2. Ông Trần Viết Trà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2018/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

C, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1998, tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Làng W, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Jarai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông D - Sinh năm 1963 và bà A - Sinh năm 1967. Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2007; bản thân chưa có vợ; tiền án; Không, tiền sự: Không. Ngày 23/4/2018, bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Hoàng Kim L, sinh năm, 1981 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước. Địa chỉ: 46 Lê Thánh Tôn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Bị hại:

1. Anh T, sinh năm 1999; địa chỉ: Làng B, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1984 (Đã chết)

Nơi cư trú: Thôn ĐK, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc P:

1. Chị Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn ĐK, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1961 và ông Nguyễn H, sinh năm 1964; Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bà H có mặt, ông H vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông A, sinh năm 1963 và bà H, sinh năm 1971; địa chỉ: Làng B, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Ông D, sinh năm 1963 và bà A, sinh năm 1967; địa chỉ: Làng Wét, xã Chư Jôh, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người làm chứng: Chị Uên, sinh năm 1998; địa chỉ: Làng W, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người phiên dịch: Ông Rmah V; nơi làm việc: Trường Cao đẳng sư phạm Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 19-12-2017, C điều khiển xe mô tô biển số 81K3-8403 đi từ nhà C đến nhà chị A (là họ hàng C) tại: Làng T, xã T, thành phố Pleiku để phụ giúp chị A làm lễ báo hiếu. Tại đây, C uống 02 chai bia Sài Gòn rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi C đang ngủ thì T điều khiển xe mô tô biển số 81B1-074.56 đến rủ C đi cùng T đến nhà chị U thuộc làng W, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai để trả xe mô tô cho anh X là chồng chị U. Nghe vậy, C đồng ý điều khiển xe mô tô biển số 81K3-8403 của gia đình đi cùng với T đến nhà chị U. Sau khi trả xe xong, C điều khiển mô tô biển số 81K3-8403 chở T đến nhà chị A chơi. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển số 81K3-8403 chở T về và lưu thông trên đường Đ, xã T, thành phố P theo hướng từ xã C đến Nhà thờ Tiên Sơn. Lúc này, C điều khiển xe mô tô với tốc độ khoảng 50 km/h và đi ở giữa đường, trong điều kiện trời tối, xe mô tô biển số 81K3-8403 không có đèn chiếu sáng. Khi đến gần Hội trường Thôn 3, xã T, thành phố P thì C quay đầu lại phía sau nói chuyện với T. Khi nói chuyện với T xong, C quay lại thì phát hiện phía trước cách đầu xe của C khoảng 02 đến 03 mét có xe mô tô biển số 81K5-8194 do anh Nguyễn Ngọc P điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều. Do khoảng cách quá gần, C không kịp xử lý nên xe mô tô do C điều khiển đã tông vào xe mô tô của anh P làm 02 xe và người ngã xuống đường. Hậu quả: Anh P chết tại chỗ, C và T bị thương được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai và Bệnh viện 331 cấp cứu và điều trị. Ngày 27/12/2017, T ra viện, đến ngày 29/12/2017 thì C ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 466/TT-TTPY ngày 28-12-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Ngọc P là do: “*Vỡ sọ do tai nạn giao thông*”.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường Đ, trước Hội trường Thôn 3, xã T, thành phố P. Đây là đoạn đường nhựa và bê tông, mặt đường rộng là 3,93 mét, không bị che khuất tầm nhìn. Theo hướng từ xã C đến Nhà thờ Tiên Sơn, lề đường đất bên phải rộng 1,2 mét, lề đường xi măng bên trái rộng 1,2 mét. Chọn trụ điện số 474/E41/190/21/4 làm điểm cố định và mép đường bên trái theo hướng từ xã C đến Nhà thờ Tiên Sơn làm chuẩn để đo. Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 81K3-8403 nằm ngã nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng về Nhà thờ Tiên Sơn, đuôi xe hướng về xã C, được ký hiệu là (1). Tâm trục bánh trước của xe vào mép đường làm chuẩn là 3,47 mét, tâm trục bánh sau của xe vào mép đường làm chuẩn là 4,28 mét.

- Vết máu thứ nhất có diện (1,3 x 0,4)m, được ký hiệu là (2). Tâm vết máu vào mép đường làm chuẩn là 2,57 mét và cách tâm trục bánh sau xe mô tô 81K3-8403 là 1,36 mét.

- Xe mô tô biển số 81K5-8194 nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng về xã C, đuôi xe hướng về Nhà thờ Tiên Sơn, được ký hiệu là (3). Tâm trục bánh trước xe mô tô vào mép đường làm chuẩn là 1,12 mét và cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 81K3-8403 là 2,72 mét. Tâm trục bánh sau xe mô tô vào mép đường làm chuẩn là 0,6 mét.

- Cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 81K5-8194 về hướng Nhà thờ Tiên Sơn 1,38 mét, phát hiện vết máu thứ hai diện (1,65 x 0,72)m, được ký hiệu là (4). Tâm vết này vào mép đường làm chuẩn là 1,08 mét.

- Mảnh vỡ đèn diện (0,3 x 0,15)m được ký hiệu là (5). Tâm mảnh vỡ vào mép đường làm chuẩn là 1,91 mét và cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 81K3-8403 là 2,72 mét.

- Vết cày diện (2,5 x 0,015)m được ký hiệu là (6), chiều hướng từ xã C đến Nhà thờ Tiên Sơn. Đầu vết vào mép đường làm chuẩn là 1,27 mét và vào tâm mảnh vỡ (5) là 0,67 mét. Cuối vết trùng với góc để chân trước bên trái của xe mô tô biển số 81K5-8194.

- Mảnh vỡ nhựa diện (9 x 3,93)m được ký hiệu là (7). Tâm vết cách mép đường làm chuẩn là 1,91 mét.

Sau tai nạn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu giữ xe mô tô biển số 81K5-8194 và xe mô tô biển số 81K3-8403 và tiến hành các thủ tục khám phương tiện giao thông liên quan đến tai nạn giao thông và định giá xác định

giá trị thiệt hại các xe mô tô này.

Kết quả khám xe mô tô biển số 81K5-8194 thể hiện: Đèn chiếu sáng, đồng hồ công tơ mét và cụm đèn xi nhan trước bị bể vỡ hoàn toàn. Gác ba ga trước bị cong vênh và biến dạng, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên và từ trái qua phải. Dè chắn bùn trước bị vỡ hoàn toàn. Mặt ngoài lốp trước và vành bánh trước bên phải có nhiều vết chà sạch bụi đất, trầy xước cao su và kim loại diện (14 x 3)cm, chiều hướng từ ngoài vào trong theo chiều kim đồng hồ; trên bề mặt của vành bánh trước bên phải có dính nhiều chất màu trắng xám diện (9,7 x 0,1)cm, tâm vết cách chân van 4,5cm. Cạnh vành bánh trước bên phải có nhiều vết trầy xước và móp méo kim loại diện (9,5 x 0,1)cm, chiều hướng từ trái qua phải, cách chân van 5,5cm theo chiều ngược kinh đồng hồ; vành bánh trước tại vị trí xung quanh vị trí móp méo bị cong vênh, chiều hướng từ phải qua trái, làm gãy và cong 20 nan hoa. 1/2 phía trên bên phải của lọc gió bị nứt và vỡ nhựa diện (12,6 x 23)cm. Mặt ngoài phía trước vỏ ống phuộc nhún trước bên phải có nhiều vết trầy xước sơn và kim loại, rách kim loại, bề mặt dính chất màu đen và đỏ nâu diện (20,2 x 5)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau và từ trái qua phải. Mặt ngoài phía dưới trước vỏ ống phuộc nhún trước bên phải (vị trí tiếp giáp với đầu trục bánh trước bên phải) và mặt ngoài phía trước của ống kim loại đầu trục bánh trước bên phải có vết trầy xước sơn và kim loại, mài mòn kim loại, bề mặt dính chất màu trắng diện (2,6 x 1,7)cm. Cần đạp thắng bị cong gập về phía sau, ép sát vào vỏ máy. Hai phuộc nhún trước bị cong vênh từ trước ra sau, từ trái qua phải. Khung sườn xe bị cong vênh theo chiều hướng từ dưới lên trên, làm sườn xe tại vị trí phía dưới bình xăng bên phải bị cong vênh, móp méo và bong tróc sơn diện (9 x 5)cm. Tay lái bên trái bị cong vênh theo chiều hướng từ trước ra sau và từ dưới lên trên. Đầu cục cao su gác để chân trước bên trái bị rách cao su diện (5 x 2)cm, để lộ đầu trục gác để chân, xung quanh có dính nhiều cát, sỏi và nhớt màu đen. Mặt ngoài đầu cục cao su gác để chân sau bên trái bị mài mòn cao su diện (3,7 x 0,7)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Vành bánh sau bị cong vênh, chiều hướng từ trái qua phải. Chìa khóa xe bị gãy thân chìa tại ổ khóa.

Kết quả khám xe mô tô biển số 81K3-8403 thể hiện: Toàn bộ đồng hồ công tơ mét, cụm đèn chiếu sáng và đèn xi nhan trước bị bể vỡ và bung khỏi vị trí lắp ráp. Tay lái xe bị cong vênh, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên và từ trái qua phải. Thanh kim loại bắt cố định với mặt nạ xe (tại vị trí đầu sườn xe) bị móp méo, cong vênh và biến dạng. Điểm tiếp giáp giữa phần đuôi của thanh kim loại này với đầu sườn xe bị rách kim loại diện (2,3 x 1,8)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên và từ trái qua phải. Mặt trong phía trên tại vị trí tiếp giáp giữa phía dưới bên phải chằng ba với đầu kim loại cụm nhún trước bên phải có

nhiều vết trầy xước sơn và mài mòn kim loại, bề mặt dính chất màu xanh và mảnh nhựa màu trắng, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau và từ trái qua phải, diện (7,4 x 3,3)cm. Mặt trước bên phải đầu ống sườn xe trước có vết trầy xước sơn và kim loại, mài mòn kim loại diện (1,4 x 0,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên và từ trái qua phải. Vành bánh trước bị cong vênh và móp méo, làm các nan hoa bị cong vênh; mép bên phải của vành bánh trước, tại vị trí đối diện với chân van bị cong gập hình chữ V. Lốp và ruột bánh xe trước bị bung khỏi vành bánh xe, ruột bánh xe trước không còn hơi. 02 phuộc nhún trước bị cong vênh về phía sau. Phuộc nhún trước bên phải bị cong vênh theo chiều hướng từ trước ra sau và từ trái qua phải. Mặt trước vỏ ống phuộc nhún trước bên phải có nhiều vết trầy xước sơn và kim loại, bề mặt dính chất màu đen và xanh diện (24,7 x 4,1)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên và từ trái qua phải. Mặt ngoài dưới trước đầu ống xả khói có vết trầy xước và móp méo kim loại diện (1,7 x 0,6)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trái qua phải. Trục và cần đạp thắng bị cong vênh về phía sau, ép sát vào mặt trên gác để chân bên phải. Trục gác để chân trước bên phải bị cong vênh theo chiều hướng từ trước ra sau và từ dưới lên trên. Ống xả khói bị nứt kim loại dài 4,7cm tại vị trí tiếp giáp với gác để chân trước bên phải. Mặt ngoài phía sau ống xả khói bị trầy xước kim loại, bề mặt dính chất bụi màu trắng diện (9,5 x 4,6)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ dưới lên trên. Mặt ngoài khung bảo hiểm yên xe bên phải có nhiều vết trầy xước cao su, bề mặt dính bụi đất và cát sỏi diện (24,2 x 2,3)cm, chiều hướng không xác định. Mặt ngoài phía sau ốp nhựa sườn xe bên phải có nhiều vết trầy xước sơn và nhựa diện (9,7 x 1,2)cm, chiều hướng không xác định. Ống sườn xe (vị trí phía trên sườn máy) bị cong vênh theo chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau và từ trái qua phải. Gác ba ga giữa bị cong vênh theo chiều hướng từ trên xuống dưới và từ trái qua phải.

Tại Kết luận số 26/KL-HĐĐG ngày 06-02-2018 về việc định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự xác định:

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 81K5-8194 là 2.970.000đồng.
- Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 81K3-8403 là 2.450.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Theo Quyết định xử lý vật chứng số 59 và số 60 ngày 29-3-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả xe mô tô hiệu AURIC màu xanh biển số 81K3-8405, số máy P52FMH003141, số khung H1UM6XB03141 cho chủ sở hữu là ông D và trả xe mô tô hiệu QUICK màu nâu, biển số 81K5-8194, số máy R10020020901, số khung 032FY001388 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Anh T.

Quá trình điều tra bị cáo C và bị hại T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người đại diện hợp

pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về: Kết luận giám định pháp y về tử thi, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám xe mô tô, Kết luận định giá và Quyết định xử lý vật chứng.

Về dân sự: Bị cáo C đã tác động gia đình cùng với gia đình bị hại T bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Ngọc P số tiền 97.000.000đồng (trong đó gia đình bị cáo C bồi thường 48.500.000đồng). Hiện đại diện hợp pháp của bị hại P không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C; bị hại T không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 05-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo C về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo C mức án từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Bị cáo C và bị hại T khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Bị cáo C không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị hại T không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản là đúng pháp luật; nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về nhân thân bị cáo C có nhân thân tốt, tham gia các phong trào tại địa phương; hoàn cảnh gia đình khó khăn có đông con và thuộc diện cận nghèo; bị cáo học đến lớp 9 thì nghỉ học để phụ giúp gia đình nên nhận thức còn hạn chế. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo C thường xuyên lui tới, thăm hỏi và động viên gia đình bị hại; đã bồi thường thiệt hại số tiền 97.000.000đồng (trong đó gia đình bị hại T hỗ trợ số tiền 48.500.000đồng) là số tiền lớn so với điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo. Để có số tiền bồi thường gia đình bị cáo phải vay mượn người quen để bồi thường. Mặt khác, sau tai nạn bản thân bị cáo cũng bị ảnh hưởng về sức khỏe nên có khó khăn trong việc trình bày ý kiến tại phiên tòa. Mặc dù tại phiên tòa bị cáo không tự trình bày lời khai nhưng bị cáo xác nhận các lời khai của bị cáo có tại hồ sơ là đúng sự thật nên việc xác nhận này thể hiện việc bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả này thể hiện bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội để xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc P là chị Nguyễn Thị Anh T và bà Phạm Thị H trình bày: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố P đã truy tố bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về phân trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong nên không yêu cầu. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông D và bà A trình bày: Xe mô tô biển số 81K3-8403 là tài sản của gia đình. Ngày 19-12-2017, C tự lấy xe này đi ông, bà không biết. Hiện ông đã nhận lại xe nên không yêu cầu gì. Đối với số tiền mà gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại, ông và bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông A và bà H trình bày: Đối với số tiền mà ông A và bà H đã hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại thì ông bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Bị cáo C không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo C tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo có tại hồ sơ; phù hợp với lời khai của bị hại T, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 19-12-2017, C không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 81K3-8403 có dung tích xi-lanh 108cm³, không có đèn chiếu sáng trong điều kiện trời tối, chờ T lưu thông trên đường Đà Từ, xã T, thành phố P theo hướng từ xã C đến Nhà thờ Tiên Sơn. Khi C điều khiển xe đến đoạn đường gần Hội trường Thôn 3, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, đây là đoạn đường nhựa và bê tông, mặt đường rộng là 3,93mét, không có giải phân cách. C không giảm tốc độ, không tập trung quan sát, quay lại nói chuyện với T đi lấn sang phần đường của xe lưu thông ngược chiều. Nên khi C phát hiện thấy mô tô biển số 81K5-8194 do anh Nguyễn Ngọc P điều khiển đang lưu thông ngược chiều, do khoảng cách gần đã không kịp xử lý làm xe mô tô do C điều khiển tông

vào xe mô tô do anh Nguyễn Ngọc P điều khiển. Hành vi của C đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 8 và Điều 9, khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 54 của Luật Giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm anh Nguyễn Ngọc P chết tại chỗ và gây thiệt hại của xe mô tô biển số 81K5-8194 là 2.970.000đồng.

Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, không những vậy còn gây tâm lý lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông.

Bị cáo C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông là bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của mình và người khác. Nhưng bị cáo vì chủ quan nên đã không tuân thủ, chấp hành quy tắc giao thông nên đã gây ra tai nạn. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Trong vụ án này bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau tai nạn, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, thường xuyên thăm hỏi, gia đình bị hại để khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo C có nhân thân tốt và bản thân bị cáo học đến lớp 9 thì nghỉ học nên nhận thức về các quy định của pháp luật có phần hạn chế. Sau tai nạn, mặc dù gia đình bị cáo là hộ cận nghèo nhưng bị cáo đã tác động gia đình vay tiền để bồi thường thiệt hại số tiền là 97.000.000đồng là số tiền lớn so với điều kiện kinh tế hiện tại của gia đình bị cáo. Không chỉ vậy, bị cáo và gia đình thường xuyên tới thăm hỏi, động viên gia đình bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, do ảnh hưởng của tai nạn giao thông đến sức khỏe nên bị cáo không tự trình bày lời khai được nhưng bị cáo đã xác nhận các lời khai được công bố tại phiên tòa là đúng lời khai của bị cáo và đúng với diễn biến sự việc tai nạn giao thông đã diễn ra. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi vô ý nhưng hậu quả do tội phạm mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng;

nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian bằng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết cho bị cáo được cải tạo, giáo dục và để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về phần dân sự: Bị hại T, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại tài sản cho người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Việc trả lại tài sản này là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo C phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Đình Nguyên